



Inspiron 14

3000 Series



Hình dạng

Thông số kỹ thuật

Copyright © 2014 Dell Inc. Mọi quyền đã được bảo lưu. Sản phẩm này được bảo vệ bởi các luật về bản quyền và sở hữu trí tuệ của Hoa Kỳ và quốc tế. Dell™ và logo Dell là các thương hiệu của Dell Inc. tại Hoa Kỳ và/hoặc các vùng tài phán khác. Tất cả các nhãn hiệu và tên gọi khác được đề cập ở đây có thể là thương hiệu của các công ty tương ứng.

2014 - 12 Phiên bản A00

Model quy định: P60G | Loại: P60G001/P60G002

Model máy tính: Inspiron 14-3451/Inspiron 14-3458

GHI CHÚ: Các hình ảnh trong tài liệu này có thể khác biệt với máy tính của bạn tùy thuộc vào cấu hình bạn đã đặt hàng.



Trước



Trái



Phải



Mặt nền



Màn hình

Trước



1

1 Đèn tình trạng nguồn và pin/đèn hoạt động ổ đĩa cứng

Cho biết trạng thái nguồn và điện tích pin.

Nhấn Fn+H để chuyển đổi đèn này giữa đèn hoạt động ổ đĩa cứng và đèn trạng thái pin.

Trắng đều Bộ chuyển đổi nguồn được kết nối và pin đã sạc được hơn 5%.

Vàng đều Máy tính đang sử dụng pin và pin đã sạc được chưa đầy 5%.

Tắt

- Bộ chuyển đổi nguồn được kết nối và pin đã được sạc đầy.
- Máy tính đang sử dụng pin và pin đã sạc được hơn 5%.
- Máy tính đang ở trạng thái ngủ, ngủ đông, hoặc tắt.



Trước



Trái



Phải



Mặt nền



Màn hình

Trái



1 Cổng bộ chuyển đổi nguồn điện

Kết nối bộ chuyển đổi nguồn điện để cấp nguồn cho máy tính và sạc pin.

2 Cổng mạng (chỉ có ở Inspiron 14-3458)

Kết nối cáp Ethernet (RJ45) từ bộ định tuyến hoặc modem băng thông rộng để truy cập mạng hoặc internet.

3 Cổng HDMI

Kết nối TV hoặc thiết bị khác có hỗ trợ ngõ vào HDMI. Cung cấp ngõ ra video và âm thanh.

4 Cổng USB 3.0

Kết nối các thiết bị ngoại vi như thiết bị lưu trữ, máy in, v.v... Cung cấp tốc độ truyền dữ liệu lên tới 5 Gbps.

5 Khe đọc thẻ nhớ

Đọc và ghi vào thẻ nhớ.



Trước



Trái



Phải



Mặt nền



Màn hình

Phải



1 Cổng tai nghe

Kết nối tai nghe, micro, hoặc một tai nghe và micro kết hợp (bộ tai nghe).

2 Cổng USB 2.0 (2)

Kết nối các thiết bị ngoại vi như thiết bị lưu trữ, máy in, v.v... Cung cấp tốc độ truyền dữ liệu lên tới 480 Mbps.

3 Khe cáp bảo vệ

Đầu nối cáp bảo vệ để ngăn ngừa di chuyển trái phép máy tính của bạn.



Mặt nền

Trước

Trái

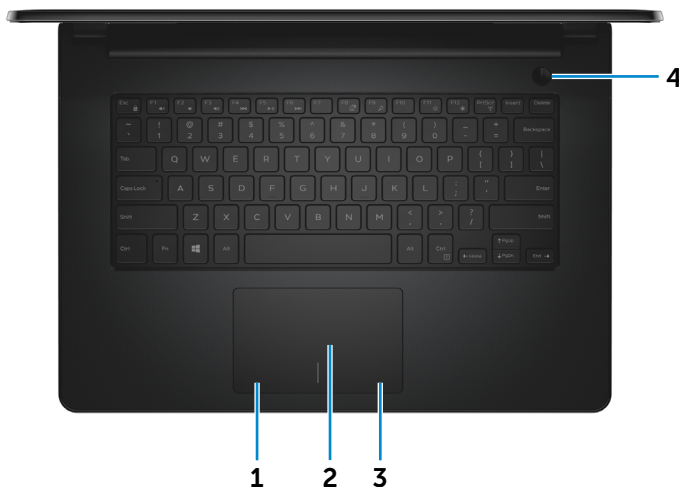
Phải



Mặt nền



Màn hình



1 Vùng nhấp trái

Nhấn để nhấp trái.

2 Bàn di chuột

Trượt ngón tay trên bàn di chuột để di chuyển con trỏ chuột.
Gõ để nhấp trái.


3 Vùng nhấp phải

Nhấn để nhấp phải.

4 Nút nguồn

Nhấn để bật máy tính nếu máy đang tắt hoặc ở trạng thái ngủ.

Nhấn để đưa máy tính vào trạng thái ngủ nếu máy đang bật.
Bấm và giữ trong 10 giây để buộc máy tính phải tắt.

 **GHI CHÚ:** Bạn có thể tùy chỉnh cách hoạt động của nút nguồn trong Tùy chọn Nguồn. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Tôi và Dell của tôi* tại dell.com/support/manuals.



Màn hình



Trước



Trái



Phải



Mặt nền



Màn hình



1 Camera

Cho phép bạn trò chuyện qua video, chụp ảnh và quay phim.

2 Đèn trạng thái camera

Bật khi đang sử dụng máy ảnh.

3 Micrô

Cung cấp đầu vào âm thanh kỹ thuật số chất lượng cao để ghi âm, các cuộc gọi thoại, v.v...



Thông số kỹ thuật

Kích thước và trọng lượng

Chiều cao	21,4 mm (0,84 inch)
Chiều rộng	345 mm (13,58 inch)
Chiều sâu	243 mm (9,57 inch)
Trọng lượng (tối đa)	1,9 kg (4,19 pound)

GHI CHÚ: Trọng lượng máy tính xách tay của bạn sẽ thay đổi tùy theo cấu hình được đặt hàng và khả năng thay đổi sản xuất.



Kích thước và
trọng lượng



Thông tin
Hệ thống



Bộ nhớ



Cổng và
Kết nối



Giao tiếp



Video



Âm thanh



Lưu trữ



Khe đọc
thẻ nhớ



Màn hình



Bàn phím



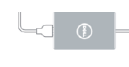
Camera



Bàn di chuột



Pin



Bộ chuyển
đổi nguồn



Môi Trường
Máy Tính



Thông tin Hệ thống

Model máy tính

- Inspiron 14-3451
- Inspiron 14-3458

Inspiron 14-3451

Inspiron 14-3458

Bộ xử lý

- Bộ xử lý Intel Celeron
 - Bộ xử lý Intel Pentium
- Bộ xử lý Intel Celeron
 - Bộ xử lý Intel Pentium
 - Bộ xử lý Intel Core i3 thế hệ thứ 4
 - Bộ xử lý Intel Core i3 thế hệ thứ 5
 - Bộ xử lý Intel Core i5 thế hệ thứ 5

Chipset

Được tích hợp trong bộ xử lý

Được tích hợp trong bộ xử lý



Kích thước và trọng lượng



Thông tin Hệ thống



Bộ nhớ



Cổng và Kết nối



Giao tiếp



Video



Âm thanh



Lưu trữ



Khe đọc thẻ nhớ



Màn hình



Bàn phím



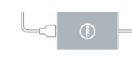
Camera



Bàn di chuột



Pin



Bộ chuyển đổi nguồn



Môi Trường Máy Tính



Bộ nhớ

	Inspiron 14-3451	Inspiron 14-3458
Khe	Một khe SODIMM	Hai khe cắm SODIMM
Loại	DDR3L	DDR3L Dual-channel
Tốc độ	1333 MHz	1600 MHz
Cấu hình được hỗ trợ	2 GB và 4 GB	2 GB, 4 GB, 6 GB và 8 GB



Kích thước và
trọng lượng



Thông tin
Hệ thống



Bộ nhớ



Cổng và
Kết nối



Giao tiếp



Video



Âm thanh



Lưu trữ



Khe đọc
thẻ nhớ



Màn hình



Bàn phím



Camera



Bàn di chuột



Pin



Bộ chuyển
đổi nguồn



Môi Trường
Máy Tính



Cổng và Kết nối

Bên ngoài:

Mạng	Một cổng RJ45 (chỉ có ở Inspiron 14-3458)
USB	<ul style="list-style-type: none">Hai cổng USB 2.0Một cổng USB 3.0
Âm thanh/Video	<ul style="list-style-type: none">Một cổng HDMIMột cổng kết hợp tai nghe và micrô (bộ tai nghe)

Bên trong:

Khe cắm NGFF	Một khe cắm NGFF cho Wi-Fi, Bluetooth và Intel WiDi (tùy chọn)
--------------	--



Kích thước và trọng lượng



Thông tin Hệ thống



Bộ nhớ



Cổng và Kết nối



Giao tiếp



Video



Âm thanh



Lưu trữ



Khe đọc thẻ nhớ



Màn hình



Bàn phím



Camera



Bàn di chuột



Pin



Bộ chuyển đổi nguồn



Môi Trường Máy Tính



Giao tiếp

Không dây

- Wi-Fi 802.11ac
- Wi-Fi 802.11b/g/n
- Bluetooth 4.0
- Intel WiDi (tùy chọn)



Kích thước và trọng lượng



Thông tin Hệ thống



Bộ nhớ



Cổng và Kết nối



Giao tiếp



Video



Âm thanh



Lưu trữ



Khe đọc thẻ nhớ



Màn hình



Bàn phím



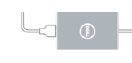
Camera



Bàn di chuột



Pin



Bộ chuyển đổi nguồn



Môi Trường Máy Tính



Thông số kỹ thuật

Video

	Inspiron 14-3451	Inspiron 14-3458
Bộ điều khiển:		
Được tích hợp	Intel HD Graphics	<ul style="list-style-type: none">Intel HD GraphicsIntel HD Graphics 4400Intel HD Graphics 5500
Chuyên dụng	Không áp dụng	NVIDIA GeForce 820M
Bộ nhớ:		
Được tích hợp	Bộ nhớ hệ thống chia sẻ	Bộ nhớ hệ thống chia sẻ
Chuyên dụng	Không áp dụng	<ul style="list-style-type: none">1 GB DDR3L2 GB DDR3L

Kích thước và trọng lượng

Thông tin Hệ thống

Bộ nhớ

Cổng và Kết nối

Giao tiếp

Video

Âm thanh

Lưu trữ

Khe đọc thẻ nhớ

Màn hình

Bàn phím

Camera

Bàn di chuột

Pin

Bộ chuyển đổi nguồn

Môi Trường Máy Tính



Thông số kỹ thuật

Âm thanh

Bộ điều khiển	Realtek ALC3234 với Waves MaxxAudio
Loa ngoài	Hai
Ngõ ra loa:	
Trung bình	2 W
Đỉnh	2,5 W
Micrô	Một microphone kỹ thuật số trong cụm máy ảnh
Điều khiển âm lượng	Phím tắt điều khiển media



Kích thước và trọng lượng



Thông tin Hệ thống



Bộ nhớ



Cổng và Kết nối



Giao tiếp



Video



Âm thanh



Lưu trữ



Khe đọc thẻ nhớ



Màn hình



Bàn phím



Camera



Bàn di chuột



Pin



Bộ chuyển đổi nguồn



Môi Trường Máy Tính



Lưu trữ

Giao diện

Inspiron 14-3451

SATA 3 Gbps

Inspiron 14-3458

SATA 6 Gbps

Ổ đĩa cứng

Một ổ đĩa 2,5 inch

Ổ đĩa được hỗ trợ

Một ổ đĩa cứng



Kích thước và
trọng lượng



Thông tin
Hệ thống



Bộ nhớ



Cổng và
Kết nối



Giao tiếp



Video



Âm thanh



Lưu trữ



Khe đọc
thẻ nhớ



Màn hình



Bàn phím



Camera



Bàn di chuột



Pin



Bộ chuyển
đổi nguồn



Môi Trường
Máy Tính



Khe đọc thẻ nhớ

Loại	Một khe cắm thẻ SD
Thẻ nhớ hỗ trợ	Thẻ SD



Kích thước và trọng lượng



Thông tin Hệ thống



Bộ nhớ



Cổng và Kết nối



Giao tiếp



Video



Âm thanh




Lưu trữ




Khe đọc thẻ nhớ



Màn hình




Bàn phím



Camera



Bàn di chuột



Pin



Bộ chuyển đổi nguồn



Môi Trường Máy Tính



Màn hình

Loại	14,0 inch TrueLife
Độ phân giải (tối đa)	1366 x 768
Kích thước điểm ảnh	0,2520 mm
Kích thước:	
Chiều cao	225,06 mm (8,86 inch)
Chiều rộng	366,63 mm (14,43 inch)
Đường chéo	355,6 mm (14 inch)
Góc hoạt động	0 độ (đóng) đến 135 độ
Tốc độ làm tươi	60 Hz
Điều khiển	Có thể kiểm soát độ sáng bằng cách sử dụng phím tắt



Kích thước và
trọng lượng



Thông tin
Hệ thống



Bộ nhớ



Cổng và
Kết nối



Giao tiếp



Video



Âm thanh



Lưu trữ



Khe đọc
thẻ nhớ



Màn hình



Bàn phím



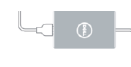
Camera



Bàn di chuột



Pin



Bộ chuyển
đổi nguồn



Môi Trường
Máy Tính



Thông số kỹ thuật

Bàn phím

Loại

Bàn phím Chiclet

Phím tắt

Một số phím trên bàn phím của bạn có hai biểu tượng trên phím. Các phím này có thể được sử dụng để gõ ký tự thay thế hoặc để thực hiện các chức năng phụ. Để gõ ký tự thay thế, hãy nhấn Shift và phím mong muốn. Để thực hiện chức năng phụ, hãy nhấn Fn và phím mong muốn.

GHI CHÚ: Bạn có thể thay đổi hành vi của các phím tắt bằng cách nhấn Fn+Esc hoặc bằng cách thay đổi **Hành vi Phím chức năng** trong chương trình cài đặt BIOS.

[Danh sách các phím tắt.](#)



Kích thước và
trọng lượng



Thông tin
Hệ thống



Bộ nhớ



Cổng và
Kết nối



Giao tiếp



Video



Âm thanh



Lưu trữ



Khe đọc
thẻ nhớ



Màn hình



Bàn phím



Camera



Bàn di chuột



Pin



Bộ chuyển
đổi nguồn



Môi Trường
Máy Tính



Phím tắt

	Tắt âm
	Giảm âm lượng
	Tăng âm lượng
	Phát bản nhạc/chương trước đó
	Phát/Tạm dừng
	Phát bản nhạc/chương kế tiếp
	Chuyển đổi sang màn hình hiển thị bên ngoài
	Tìm kiếm
	Giảm độ sáng
	Tăng độ sáng

	Bật tắt khóa phím Fn
	Tắt/mở mạng không dây
	Mở menu ứng dụng
	Chế độ Ngủ
	Pause/Break
	Chuyển đổi giữa đèn hoạt động ổ đĩa cứng/đèn trạng thái pin
	Yêu cầu hệ thống
	Bật tắt phím Scroll lock
	Phím Home
	Phím End
	Phím Page up
	Phím Page down



Camera

Độ phân giải:

Ảnh tĩnh

0,92 megapixel

Video

1280 x 720 (HD) ở 30 khung hình/giây (tối đa)

Góc nhìn chéo

74 độ



Kích thước và
trọng lượng



Thông tin
Hệ thống



Bộ nhớ



Cổng và
Kết nối



Giao tiếp



Video



Âm thanh



Lưu trữ



Khe đọc
thẻ nhớ



Màn hình



Bàn phím



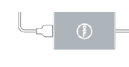
Camera



Bàn di chuột



Pin



Bộ chuyển
đổi nguồn



Môi Trường
Máy Tính



Bàn di chuột

Độ phân giải:

Ngang 2040

Dọc 1240

Kích thước:

Chiều rộng 105 mm (4,13 inch)

Chiều cao 65 mm (2,56 inch)



Kích thước và
trọng lượng



Thông tin
Hệ thống



Bộ nhớ



Cổng và
Kết nối



Giao tiếp



Video



Âm thanh



Lưu trữ



Khe đọc
thẻ nhớ



Màn hình



Bàn phím



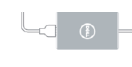
Camera



Bàn di chuột



Pin



Bộ chuyển
đổi nguồn



Môi Trường
Máy Tính



Pin

Loại	<ul style="list-style-type: none">Pin lithium ion thông minh 4-cell 40 WHrPin lithium ion thông minh 4-cell 47 WHr
Kích thước:	
Chiều cao	20 mm (0,79 inch)
Chiều rộng	270,2 mm (10,64 inch)
Chiều sâu	37,5 mm (1,48 inch)
Trọng lượng (tối đa)	0,26 kg (0,57 pound)
Điện áp	14,80 VDC
Thời gian hoạt động	Thay đổi tùy theo điều kiện hoạt động và có thể suy giảm đáng kể dưới những điều kiện cần nhiều năng lượng nhất định.
Thời gian sạc pin khi máy tính đang tắt (xấp xỉ)	4 giờ
Tuổi thọ (xấp xỉ)	300 chu kỳ xả/sạc điện
Nhiệt độ:	
Hoạt động	0°C đến 35°C (32°F đến 95°F)
Bảo quản	-40°C đến 65°C (-40°F đến 149°F)
Pin dạng đồng xu	CR-2032



Kích thước và trọng lượng



Thông tin Hệ thống



Bộ nhớ



Cổng và Kết nối



Giao tiếp



Video



Âm thanh



Lưu trữ



Khe đọc thẻ nhớ



Màn hình



Bàn phím



Camera



Bàn di chuột



Pin



Bộ chuyển đổi nguồn



Môi Trường Máy Tính



Bộ chuyển đổi nguồn

Loại:

Inspiron 14-3451 45 W

Inspiron 14-3458

- 45 W
- 65 W

Điện áp đầu vào 100 VAC–240 VAC

Tần số đầu vào 50 Hz–60 Hz

Dòng đầu vào 1,30 A/1,60 A/1,70 A

Dòng đầu ra 2,31 A/3,34 A

Điện áp đầu ra định mức 19,50 VDC

Nhiệt độ:

Hoạt động 0°C đến 40°C (32°F đến 104°F)

Bảo quản –40°C đến 70°C (–40°F đến 158°F)



Kích thước và
trọng lượng



Thông tin
Hệ thống



Bộ nhớ



Cổng và
Kết nối



Giao tiếp



Video



Âm thanh



Lưu trữ



Khe đọc
thẻ nhớ



Màn hình



Bàn phím



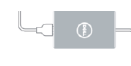
Camera



Bàn di chuột



Pin



Bộ chuyển
đổi nguồn



Môi Trường
Máy Tính



Môi Trường Máy Tính

Mức độ chất gây ô nhiễm không khí

G1 theo quy định bởi ISA-S71.04-1985

	Hoạt động	Bảo quản
Nhiệt độ	0°C đến 35°C (32°F đến 95°F)	-40°C đến 65°C (-40°F đến 149°F)
Độ ẩm tương đối (tối đa)	10% đến 90% (không ngưng tụ)	0% đến 95% (không ngưng tụ)
Độ rung (tối đa)*	0,66 GRMS	1,30 GRMS
Va đập (tối đa)	110 G†	160 G‡
Độ cao (tối đa)	-15,2 m đến 3048 m (-50 foot đến 10.000 foot)	-15,2 m đến 10.668 m (-50 foot đến 35.000 foot)

* Đo bằng dải phổ rung động ngẫu nhiên nhằm mô phỏng môi trường người dùng.

† Đo bằng một xung nửa hình sin 2 ms khi đang sử dụng ổ đĩa cứng.

‡ Đo bằng một xung nửa hình sin 2 ms khi đầu đọc ổ đĩa cứng đang ở vị trí dừng.



Kích thước và
trọng lượng



Thông tin
Hệ thống



Bộ nhớ



Cổng và
Kết nối



Giao tiếp



Video



Âm thanh



Lưu trữ



Khe đọc
thẻ nhớ



Màn hình



Bàn phím



Camera



Bàn di chuột



Pin



Bộ chuyển
đổi nguồn



Môi Trường
Máy Tính